

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VÂN ĐỒN  
TỈNH QUẢNG NINH**  
Bản án số: 16/2021/HSST  
Ngày: 27/5/2021

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN ĐỒN, TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa:* Bà Dương Thị Nga.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Văn Bé và Bà Hoàng Thị Minh Tâm.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thu Trang, thư ký Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn tham gia phiên tòa:**  
Bà Dương Thị Bích Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Châu Thành P**; sinh ngày 08/7/2002, tại huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Thôn Tiền H, xã Minh C, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Châu Ngọc H và bà Phạm Thị T; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; đầu thú ngày 18/02/2021, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/02/2021; Có mặt.

2. Họ và tên: **Vương Văn V**; sinh ngày 02/7/1996, tại huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Thôn Tiền H, xã Minh C, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vương Văn H (đã chết) và bà Đinh Thị H (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; đầu thú ngày 18/02/2021, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/02/2021; Có mặt.

**- Bị hại:** Công ty cổ phần Viglacera Vân Hải; Địa chỉ: Thôn Sơn H, xã Quan L, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh; Người đại diện theo pháp luật: Ông Mai Văn H - Chức vụ: Phó tổng giám Đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T - chức vụ: Giám đốc nhà máy sàng tuyển cát Vân Hải. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

**- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Anh Vương Văn Đ, sinh năm 1994, có mặt; chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1978; anh Phạm Đình Đ, sinh năm 1982; ông Vương Văn H, sinh năm: 1959, vắng mặt (có đơn xin vắng mặt) và đều cư trú tại: Thôn Tiền H, xã Minh C, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

Anh Phạm Đình H, sinh năm 1999; trú tại Thôn Sơn H, xã Minh C, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt. Chị Bùi Thị Bích T,

sinh năm 1991, cư trú tại thôn Thái H, xã Quan L, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

- **Người tham gia tố tụng khác:** chị Nguyễn Thị N, chị Lê Thị B, anh Cao Văn V, anh Hoàng Đức T - là những người làm chứng đều vắng mặt không có lý do.

### NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Châu Thành P và Vương Văn V là bạn chơi với nhau. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 17/02/2021, P nảy sinh ý định trộm cắp tiền trong két sắt (hòm công đức) ở đền Vân Hải, thuộc thôn Sơn H, xã Quan L, huyện Vân Đồn, nên P gọi điện cho V rủ đi lên đền Vân Hải lấy trộm tiền, V đồng ý. Sau đó, P cầm theo 02 đoạn móc câu dài khoảng 20-30 cm bằng nhôm, 01 đèn pin và điều khiển xe mô tô biển số 14K2-5767 của P đi đón V. Cả hai người đi đến khu vực gần đền Vân Hải thì dựng xe ở ngoài đi bộ vào đền. Lúc này là 19 giờ 48 phút cùng ngày, cả ba cửa đền đều mở, bên trong đền có đèn chiếu sáng, không có người trông coi. P và V đi vào bên trong, P dùng đèn pin soi, nhìn qua khe bỏ tiền ở phía trên mặt trước két sắt thì thấy bên trong có tiền nên P bảo V cùng kéo két sắt ra khỏi vị trí ban đầu. Sau đó, V ra ngoài cửa cảnh giới, còn P một mình lật ngược két sắt để tiền rơi xuống phía khe bỏ tiền, rồi dùng móc nhôm thò vào trong két qua khe bỏ tiền và móc được 3.600.000 đồng thì P không móc được tiền trong két ra nữa vì bị vướng viên gạch bên trong két, lúc này V cũng bảo P đi về, nên cả hai lật két sắt lại rồi đi về. Trên đường về, P vứt móc nhôm xuống biển. Số tiền lấy được P chia cho V 1.750.000 đồng.

Đến khoảng 13 giờ 20 ngày 18/02/2021, Công ty cổ phần Viglacera Vân Hải phát hiện két sắt bị xê dịch so với vị trí ban đầu, nên đã kiểm tra camera trong đền phát hiện bị trộm cắp tiền trong két sắt, kiểm đếm số tiền trong két sắt còn lại 3.100.000 đồng. Công ty cổ phần Viglacera đã trình báo Công an xã Quan L và giao nộp số tiền 3.100.000 đồng, 01 USB chứa dữ liệu điện tử là đoạn video do camera ghi lại hình ảnh P và V trộm cắp tài sản.

Cùng ngày, Châu Thành P và Vương Văn V đến Công an xã Quan L đầu thú. P đã giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, 01 đèn pin, 01 áo khoác màu đen, 01 quần dài màu đen và số tiền trộm cắp là 525.000 đồng, 01 xe mô tô biển số 14K2-5767. Vương giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, 01 áo khoác màu đen, 01 quần dài màu xám và số tiền trộm cắp là 935.000 đồng. Số tiền còn lại P và V đã chi tiêu cá nhân.

Về số tiền trộm cắp, P khai: Sau khi chia cho V 1.750.000 đồng, P còn 1.850.000 đồng. P đã trả nợ cho anh Phạm Đình Đ là 550.000 đồng, cho anh Phạm Đình H vay 500.000 đồng, mua hàng của chị Bùi Thị Bích T hết 175.000 đồng, mua hàng của ông Vương Văn H là 100.000 đồng, còn lại 525.000 đồng P đã nộp lại Cơ quan điều tra.

Vương Văn V khai: Số tiền trộm cắp được P chia 1.750.000 đồng, V đã mua hàng của chị Nguyễn Thị N hết 690.000 đồng, mua hàng của ông Vương Văn H hết 75.000 đồng, cho con anh Vương Văn Đ 50.000 đồng, còn lại 935.000 đồng V đã nộp lại cho Cơ quan điều tra.

Quá trình điều tra, chị N, chị T, anh Đ1, anh Đ2, anh H, ông H đã nộp lại số tiền 2.140.000 đồng do P và V đưa gồm: Chị N 690.000 đồng, anh Đ1 50.000 đồng, chị T 175.000 đồng, anh Đ2 550.000 đồng, anh H 500.000 đồng, ông H 1750.000 đồng.

Các bị can đã trả lại số tiền nêu trên cho chị N, chị T, anh Đ2, ông H, sau khi những người này giao nộp tiền cho Cơ quan điều tra.

Đối với số tiền 6.700.000 đồng đã thu giữ, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Công ty cổ phần Viglacera Vân Hải. Công ty cổ phần Viglacera Vân Hải, những người có quyền lợi liên quan không có yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

Cơ quan điều tra đã truy tìm 02 đoạn móc câu mà Châu Thành P dùng để móc tiền trong két, sau đó vứt xuống biển, nhưng không thu giữ được.

Cáo trạng số 58/CT-VKSQN ngày 10/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh truy tố các bị cáo Châu Thành P và Vương Văn V về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt Bị cáo Châu Thành P từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng; bị cáo Vương Văn V từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng đều về tội “Trộm cắp tài sản”. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo; Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại OPPO của bị cáo Châu Thành P, 01 điện thoại Masstel thu của bị cáo Vương Văn V; Tịch thu tiêu hủy 01 đèn Pin, 01 áo khoác màu đen, 01 quần dài màu đen của bị cáo Châu Thành P và 01 áo khoác màu đen, 01 quần dài màu xám của bị cáo Vương Văn V.

Bị hại Công ty cổ phần Viglacera Vân Hải - Người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Văn Thường, có lời khai tại hồ sơ: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 18/02/2021, chị Lê Thị B là nhân viên công ty được giao quét dọn đền Vân Hải thông báo kết sắt (hòm công đức) của đền bị kẻ gian lấy trộm tiền. Sau khi nhận được thông báo công ty cùng chị B ra kiểm tra hòm công đức, sau đó trích xuất camera thì phát hiện có 02 đối tượng cạy kết sắt lấy tiền. Chúng tôi tiến hành mở kết sắt kiểm đếm tiền, số tiền còn lại 3.100.000 đồng. Sau đó đã lên Công an xã trình báo. Sau này được biết 02 thanh niên trộm cắp tiền là Châu Thành P và Vương Văn V đã lên Công an đầu thú và nộp lại toàn bộ tài sản trộm cắp trong kết sắt của đền, nay công ty đã được nhận đủ lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo Châu Thành P và Vương Văn V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng Viện kiểm sát huyện Vân Đồn truy tố là đúng người, đúng tội. Các bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong muốn Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo được cải tạo tại địa phương sẽ chăm chỉ lao động có ích cho gia đình và xã hội.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1] Về hành vi, quyết định tố tụng** của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo:** Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Châu Thành P và Vương Văn V đều khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và vật chứng thu được, giao nộp, phù hợp với các biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản kiểm tra dữ liệu điện tử và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó có đủ cơ sở kết luận: Hồi 19 giờ 48 phút ngày 17/02/2021, tại đền Vân Hải thuộc thôn Sơn H, xã Quan L, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh, Châu Thành P và Vương Văn V đã có hành vi đi vào đền Vân Hải thuộc thôn Sơn H, xã Quan L, huyện Vân Đồn, không có người trông coi, P dùng đèn pin soi, nhìn qua khe bỏ tiền ở phía trên mặt trước kết sắt thấy bên trong có tiền nên P bảo V cùng kéo kết sắt ra khỏi vị trí ban đầu. Sau đó V ra ngoài cửa cảnh giới, còn P một mình lật ngược kết sắt để tiền rơi xuống khe bỏ tiền, rồi dùng móc nhôm thò vào trong kết qua khe bỏ tiền và móc được 3.600.000 đồng thì P không móc được tiền trong kết sắt ra nữa vì bị vướng viên gạch bên trong kết, lúc này V cũng vào trong bảo P đi về, nên cả hai lật kết sắt lại rồi đi về. Số tiền lấy được P chia cho V 1.750.000 đồng. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo P và V đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tội phạm do bị cáo P và V thực hiện đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại, gây mất trật tự tại địa phương. Các bị cáo có đủ sức khỏe lao động nhưng không chịu lao động để có thu nhập chính đáng, đã lợi dụng sự mất cảnh giác của chủ sở hữu lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại. Do vậy, cần buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, đảm bảo mục đích răn đe riêng và phòng ngừa chung.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Bị cáo P là người chủ mưu là người khởi xướng chuẩn bị dụng cụ và điều khiển xe mô tô đi đón bị cáo Vương, nên có vai trò đầu vụ và phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Vương. Đối với bị cáo Vương đã tham gia thực hành, giúp sức cho bị cáo P trong vụ án đồng phạm có vai trò thấp hơn, nên cần áp dụng mức hình phạt nhẹ hơn bị cáo P.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo P và bị cáo V đã đến Công an đầu thú, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục hậu quả giao nộp lại tài sản trộm cắp cho Công an để kịp thời trả lại cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Châu Thành P và Vương Văn V phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, có ý thức sửa chữa lỗi lầm nên không cần thiết phải cách ly khỏi cộng đồng xã hội mà cho các bị cáo được tự cải tạo tại nơi cư trú dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cùng với gia đình các bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo riêng và phòng ngừa chung; đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật là phù hợp Điều 65 Bộ luật Hình sự.

**[3] Về hình phạt bổ sung:** Xét thấy các bị cáo khó khăn về kinh tế, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

**[4] Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[5] Về xử lý vật chứng:** Toàn bộ tài sản trộm cắp mà các bị cáo giao nộp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vân Đồn đã trả lại cho bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

01 điện thoại OPPO kèm 01 sim Viettel, 01 sim Gmobile của bị cáo Châu Thành P, 01 điện thoại Masstel kèm 01 sim Viettel thu của bị cáo Vương Văn V là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; 01 đèn Pin màu đen vàng, 01 áo khoác màu đen, 01 quần dài màu đen của bị cáo Châu Thành P và 01 áo khoác màu đen, 01 quần dài màu xám của bị cáo Vương Văn V, không liên quan đến tội phạm, tại phiên tòa, các bị cáo yêu cầu không nhận lại vì không còn giá trị sử dụng nên tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô biển số 14K2-5767, bị cáo P khai mua xe ở Cẩm Phả, không nhớ thời gian và cửa hàng mua xe, không còn giữ giấy tờ gì của xe, Cơ quan điều tra đã xác minh tra cứu chủ sở hữu theo biển số mang tên Trương Văn Long, không có địa chỉ trên, cơ quan điều tra tách ra, tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xét.

Chị Nguyễn Thị N, anh Vương Văn Đ, chị Bùi Thị Bích T, anh Phạm Đình Đ, anh Phạm Đình H, ông Vương Văn H đã nộp lại số tiền mà hai bị cáo chiếm đoạt dùng mua hàng và trả nợ cho các anh chị cho Công an, họ đều không biết do hai bị cáo phạm tội có số tiền đó, đến nay đã được 02 bị cáo trả lại đủ số tiền mà chị N, chị T, anh Đ2, ông H đã nộp cho Công an và tất cả những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều không có yêu cầu gì nên không xét.

**[6] Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo Châu Thành P, Vương Văn V, bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

**[7] Về án phí:** Các bị cáo Châu Thành P, Vương Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Khoản 1, 2, 5 Điều 65; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c Khoản 2 Điều 106, Khoản 1 Điều 135, Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa

14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- **Về tội danh:** Tuyên bố các bị cáo Châu Thành P, Vương Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- **Về hình phạt:**

Xử phạt bị cáo Châu Thành P 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/5/2021).

Xử phạt bị cáo Vương Văn V 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/5/2021).

Giao các bị cáo Châu Thành P và Vương Văn V cho Ủy ban nhân dân xã Minh C, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Minh C, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo;

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

- Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 31, 32 ngày 12/5/2021, của Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn đối với các bị cáo Châu Thành P và Vương Văn V.

- **Về vật chứng :**

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01(Một) điện thoại OPPO kèm 01 (Một) sim Viettel, 01(Một) sim Gmobile của bị cáo Châu Thành P; 01 (một) điện thoại Masstel kèm 01 (Một) sim Viettel của bị cáo Vương Văn V.

Tiêu hủy 01 đèn Pin màu đen vàng, 01 áo khoác màu đen, 01 quần dài màu đen của bị cáo Châu Thành P và 01 áo khoác màu đen, 01 quần dài màu xám của bị cáo Vương Văn V.

*(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số 21/BB - CCTHADS ngày 22/5/2021 giữa Công an huyện Vân Đồn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vân Đồn).*

- **Về án phí:** Các bị cáo Châu Thành P, Vương Văn V mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- **Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo Châu Thành P, Vương Văn V, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vương Văn Đăng có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/5/2021). Bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo; Bị hại
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- TAND tỉnh Quảng Ninh
- Công an huyện Vân Đồn;
- VKSND huyện Vân Đồn;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- CCTHADS huyện Vân Đồn
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Dương Thị Nga**